

MARKET INSIGHTS REPORTS

27.05.2025

SẢN HỎA ĐẢ KIẾP (THEO LỬA MÀ HÀNH
ĐỘNG)



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng phá đỉnh của chỉ số
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Doanh thu thuế quan tại Mỹ tăng mạnh từ tháng 4/2025
Hành trình giảm lạm phát Argentina
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	370
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	230
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	52

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	96
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	57

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	411
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	228
Số cổ phiếu giảm giá	91
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	69,866.49	128,220.43	(58,353.94)
% KL toàn thị trường	6.23%	11.44%	
Giá trị	2,272,620	3,378,692	(1,106,072)
% GT toàn thị trường	9.08%	13.50%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,436.62	4,864.03	(3,427.41)
% KL toàn thị trường	6.23%	11.44%	
Giá trị	27,598	88,172	(60,575)
% GT toàn thị trường	1.35%	4.30%	

UPCOM

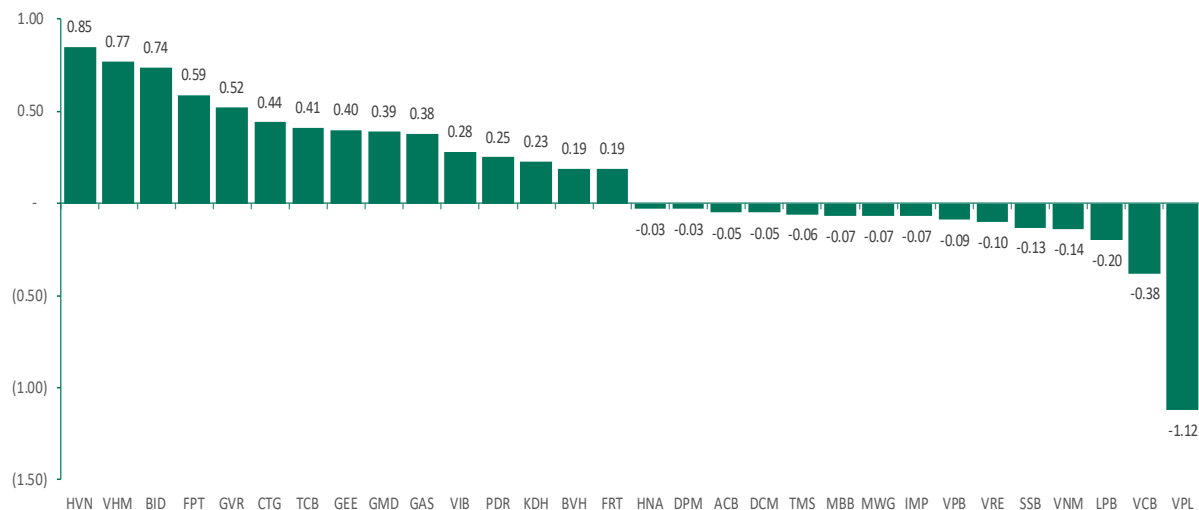
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	507.89	2,851.89	(2,344.00)
% KL toàn thị trường	0.57%	3.21%	
Giá trị	43,079	54,799	(11,720)
% GT toàn thị trường	2.11%	2.68%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	5,548,900	56,800	-200 (-0.35%)	9.41	2.32	6,038	474,602
2	VIC	6,808,300	94,500	0 (0%)	33.64	2.29	2,809	366,526
3	VHM	7,721,600	74,300	800 (1.09%)	9.65	1.37	7,696	305,181
4	BID	3,546,900	36,300	450 (1.26%)	8.81	1.63	4,122	254,875
5	TCB	23,572,600	30,600	250 (0.82%)	8.73	1.40	3,506	216,184
6	CTG	7,752,400	39,600	350 (0.89%)	8.24	1.38	4,805	212,652
7	FPT	5,498,200	119,000	1,700 (1.45%)	20.62	4.62	5,772	175,057
8	HPG	26,892,800	25,550	0 (0%)	12.88	1.39	1,984	163,424
9	VPL	208,100	87,200	-2,800 (-3.11%)	60.83	4.54	1,480	161,397
10	MBB	17,946,800	24,750	-50 (-0.2%)	5.48	1.22	4,516	151,031

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.60%	+8.37%	1,611
▼ Tài chính	+0.42%	+3.16%	107
> Tổ chức tín dụng	+0.36%	+3.27%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.77%	+2.84%	65
> Bảo hiểm	+1.14%	+1.33%	13
▶ Bất động sản	+0.91%	+43.95%	144
▼ Công nghiệp	+1.47%	+11.78%	389
> Vận tải	+1.75%	+10.72%	132
> Tư liệu sản xuất	+1.00%	+10.51%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.48%	+43.43%	45
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.29%	-8.28%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.29%	-8.41%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.16%	-4.35%	6
▶ Nguyên vật liệu	+0.59%	+0.18%	263
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.17%	+15.31%	263
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.46%	-0.48%	124
> Dịch vụ tiêu dùng	-2.92%	+10.51%	33
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+2.38%	+49.57%	94
> Xe và linh kiện	-0.33%	-12.95%	12
▶ Tiện ích	+0.35%	+1.22%	149
▼ Viễn thông	+0.55%	-20.45%	47
> Viễn thông	+0.71%	-20.98%	22
> Truyền thông giải trí	-2.28%	-8.46%	25
▼ Công nghệ thông tin	+1.46%	-22.15%	14
> Phần mềm	+1.47%	-22.19%	7
> Phần cứng	-3.13%	-7.78%	5
> Bán dẫn	+4.04%	-25.23%	2
▶ Năng lượng	+0.62%	-19.74%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.41%	+0.79%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.48%	+1.61%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.69%	-10.66%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 7.30 (+ 0.55%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Hàng tiêu dùng và trang trí, vận tải, phần mềm, bảo hiểm, tư liệu sản xuất, bất động sản, dịch vụ tài chính, viễn thông, chăm sóc sức khỏe, năng lượng, nguyên vật liệu, ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GEE, GEX, VGT, TCM, MSH, VGG, TNG, HAH, VOS, GMD, ACV, HVN, FPT, CMG, BVH, BIC, BMI, VEA, VCG, HHV, DPG, CTD, CII, LCG, FCN, PC1, DIG, CEO, EVG, VHM, PDR, NLG, KDH, SSI, VND, VIX, SHS, VGI, FOX, CTR, TNH, PVS, PVC, PVD, GVR, DGC, MSR, CSV, DPG, NKG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng quá mua – Hỗ trợ khi chính là vùng giá 32;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 mở rộng là 40;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) TCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Gap Up”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá về giá;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng đối kháng tăng giá 4 với mục tiêu 43;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng quá mua – Hỗ trợ khi chính là vùng giá 72;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 mở rộng là 100;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iv) GMD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang nằm trong kháng cự sóng 4 đối kháng là 60 – Một Break out sẽ kết thúc mô hình sóng giảm giá trung hạn của cổ phiếu vào lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(v) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đáy vòng với giá vượt qua MA(200) – Cổ phiếu xuất hiện tín hiệu tăng giá dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(vi) LCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng bứt phá;
- ✓ Giá đang ở vùng kháng cự sóng đối kháng 4 quanh 10 – Giá cần vượt kháng cự này để xác nhận xu hướng tăng giá mới hình thành;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(vii) EVG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá 12345 tuy nhiên hiện có một kháng cự dài hạn quanh vùng giá 6.7 – Một Break out sẽ mở ra triển vọng tăng giá dài hạn của cổ phiếu;
- ✓ Chúng tôi thấy EVG đã bán hơn 731/1900 căn hộ tại Vân Đồn và doanh thu từ việc bán này vào khoảng 1,600 tỷ và 200 tỷ lợi nhuận ròng từ dự án này. Với việc bán hàng duy trì tích cực chúng tôi cho rằng công ty cũng sẽ sớm hoàn thành bán 1,900 căn hộ dự án này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, truyền thông giải trí, xe và linh kiện, ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VNG, VNZ, YEG, DRC, CSM... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DRC đang hình thành mô hình hai đáy với Confirmation Line là 21.4;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) CSM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang ở kháng cự quanh 14 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng phá đỉnh của chỉ số

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,192 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, GMD, CTD, KBC, HVN, GVR, BVH, HHV, NLG, FRT... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, HPG, VIC, VCB, NVL, VRE, VNM, DXG, STB, GEX... Sau vài phiên mua ròng cao trào, khối ngoại gần đây có xu hướng mua bán ròng đan xen. Về cơ bản giao dịch gần đây của khối ngoại cũng giúp tâm lý NĐT trong nước bớt cảm giác bị quan hơn.

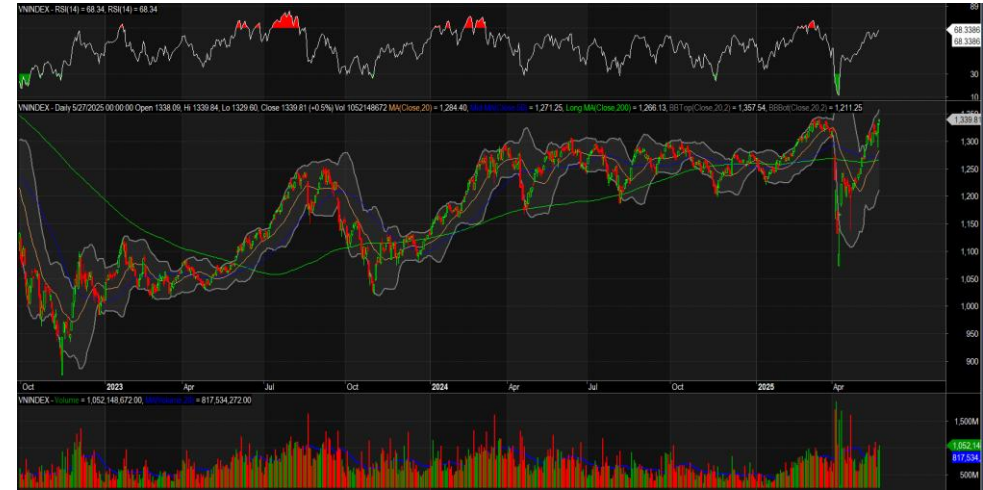
(ii) VN-Index vẫn đang trong trạng thái kỹ thuật tích cực: (a) Giá tăng khối lượng tăng. (b) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (c) RSI(14) thiết lập mốc cao mới.

(iii) Về dòng tiền, chúng ta thấy dòng tiền đổ mạnh vào các cổ phiếu như BVH, OIL, LCG, CTD, CTI, AA, PHP, VND, HHV, PC1, DIG, CEO... Về cơ bản hôm nay dòng tiền đang xoay sang nhóm cổ phiếu nằm ở nền dưới chưa tăng giá mạnh trong thời gian qua. Về lý thuyết chừng nào vòng quay rủi ro còn tiếp tục cơ hội vẫn duy trì. Về trường hợp của CTD, chúng tôi lưu ý hiện Cục thi hành án dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh hiện đang yêu cầu phong tỏa hơn 169 tỷ đồng tiền trong tài khoản của CTD tại TCB để đảm bảo thi hành án cho vụ khởi kiện của Ricons. Đây là tin tức tiêu cực với cổ phiếu này.

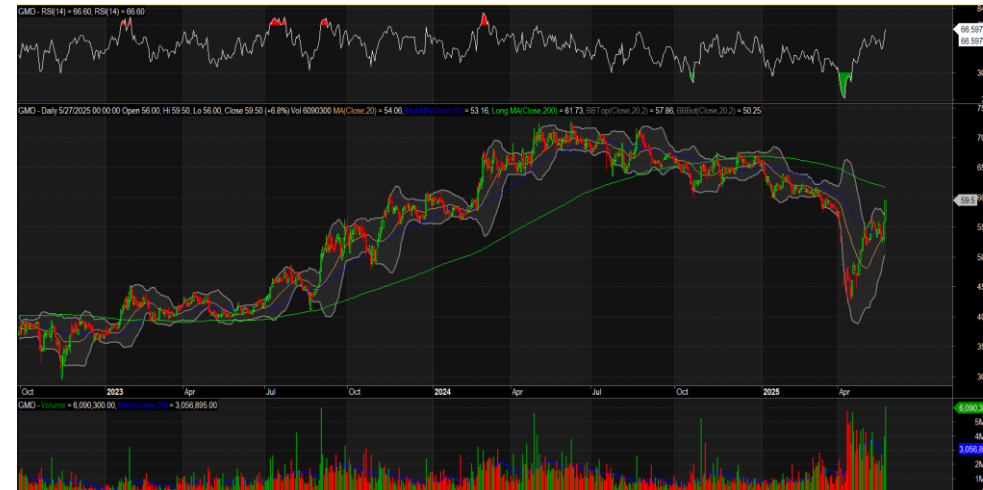
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 10 mã cho tín hiệu đi ngang. BVH, SHB, TCB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 50.72% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,300 điểm và kháng cự là 1,350 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu GMD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	446.18	445.39	446.98	NO	451.3	454.82	459.94	463.46	442.66	437.54	434.02	428.9
HNXINDEX	221.25	220.98	221.52	NO	222.77	223.76	225.28	226.27	220.26	218.74	217.75	216.23
UPIINDEX	97.86	97.71	98	NO	98.65	99.17	99.96	100.48	97.34	96.55	96.03	95.24
VN30	1425.68	1424.79	1426.56	YES	1432.59	1437.74	1444.65	1449.8	1420.53	1413.62	1408.47	1401.56
VNINDEX	1336.42	1334.72	1338.11	NO	1343.23	1346.66	1353.47	1356.9	1332.99	1326.18	1322.75	1315.94
VNXALL	2195.55	2193.03	2198.07	NO	2205.92	2211.25	2221.62	2226.95	2190.22	2179.85	2174.52	2164.15
VN30F1M	1414.37	1413.8	1414.93	YES	1421.13	1426.77	1433.53	1439.17	1408.73	1401.97	1396.33	1389.57
VN30F1Q	1411	1411.05	1410.95	YES	1415.9	1420.9	1425.8	1430.8	1406	1401.1	1396.1	1391.2
VN30F2M	1413.63	1413.45	1413.82	YES	1419.77	1425.53	1431.67	1437.43	1407.87	1401.73	1395.97	1389.83
VN30F2Q	1410.23	1409.5	1410.97	YES	1415.47	1419.23	1424.47	1428.23	1406.47	1401.23	1397.47	1392.23
BCM	61.73	61.8	61.67	NO	62.37	63.13	63.77	64.53	60.97	60.33	59.57	58.93
ACB	21.48	21.5	21.47	YES	21.57	21.68	21.77	21.88	21.37	21.28	21.17	21.08
BID	36.17	36.1	36.23	NO	36.53	36.77	37.13	37.37	35.93	35.57	35.33	34.97
BVH	52.13	51.95	52.32	NO	53.07	53.63	54.57	55.13	51.57	50.63	50.07	49.13
CTG	39.4	39.3	39.5	NO	39.8	40	40.4	40.6	39.2	38.8	38.6	38.2
GVR	29.33	29.3	29.37	NO	29.57	29.73	29.97	30.13	29.17	28.93	28.77	28.53
GAS	63.5	63.4	63.6	NO	64.1	64.5	65.1	65.5	63.1	62.5	62.1	61.5
FPT	118.6	118.4	118.8	NO	119.8	120.6	121.8	122.6	117.8	116.6	115.8	114.6
HDB	22.62	22.63	22.61	YES	22.73	22.87	22.98	23.12	22.48	22.37	22.23	22.12
HPG	25.75	25.85	25.65	NO	25.95	26.35	26.55	26.95	25.35	25.15	24.75	24.55
LPB	32.3	32.35	32.25	NO	32.5	32.8	33	33.3	32	31.8	31.5	31.3
MBB	24.8	24.83	24.78	NO	24.95	25.15	25.3	25.5	24.6	24.45	24.25	24.1
MSN	64.1	64.15	64.05	YES	64.7	65.4	66	66.7	63.4	62.8	62.1	61.5
MWG	64.23	64.2	64.27	YES	64.97	65.63	66.37	67.03	63.57	62.83	62.17	61.43
PLX	34.85	34.9	34.8	NO	35.05	35.35	35.55	35.85	34.55	34.35	34.05	33.85
SAB	49.53	49.58	49.49	YES	49.67	49.88	50.02	50.23	49.32	49.18	48.97	48.83
SSB	18.52	18.55	18.48	NO	18.58	18.72	18.78	18.92	18.38	18.32	18.18	18.12
SHB	13.75	13.73	13.77	NO	14.1	14.4	14.75	15.05	13.45	13.1	12.8	12.45
SSI	23.73	23.75	23.72	YES	23.97	24.23	24.47	24.73	23.47	23.23	22.97	22.73
TCB	30.73	30.8	30.67	NO	31.12	31.63	32.02	32.53	30.22	29.83	29.32	28.93
STB	41.57	41.6	41.53	YES	42.03	42.57	43.03	43.57	41.03	40.57	40.03	39.57
TPB	13.27	13.23	13.31	NO	13.53	13.72	13.98	14.17	13.08	12.82	12.63	12.37
VHM	73.4	72.95	73.85	NO	75.6	76.9	79.1	80.4	72.1	69.9	68.6	66.4
VCB	56.9	56.95	56.85	YES	57.1	57.4	57.6	57.9	56.6	56.4	56.1	55.9
VIB	18.57	18.52	18.61	NO	18.83	19.02	19.28	19.47	18.38	18.12	17.93	17.67
VIC	93.67	93.25	94.08	NO	95.83	97.17	99.33	100.67	92.33	90.17	88.83	86.67
VJC	88.17	88.05	88.28	NO	89.03	89.67	90.53	91.17	87.53	86.67	86.03	85.17
VNM	55.57	55.65	55.48	NO	55.83	56.27	56.53	56.97	55.13	54.87	54.43	54.17
VPB	18.15	18.17	18.13	NO	18.25	18.4	18.5	18.65	18	17.9	17.75	17.65
VRE	25.43	25.5	25.37	NO	25.62	25.93	26.12	26.43	25.12	24.93	24.62	24.43

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VND	42,768,100	19,316,540	221	2.86
DIG	32,234,400	11,248,910	287	6.81
DXG	29,630,300	12,709,840	233	2.01
CEO	28,738,300	7,991,860	359.59	9.77
PDR	24,975,700	7,679,180	325	6.67
HHV	18,455,800	8,547,070	216	3.28
KHG	16,155,600	6,967,540	231.87	3.31
BVB	12,523,500	4,201,970	298	5.56
VIB	12,313,900	5,602,230	220	2.19
HDC	8,068,200	3,236,830	249.26	4.29
HNG	7,641,300	2,048,090	373	1.64
LIG	6,426,600	759,370	846	6.9
MST	6,296,600	992,530	634	7.41
BGE	6,190,400	2,909,250	213	-8.16
ABB	6,121,000	2,160,870	283.27	3.9
GMD	6,090,300	2,542,190	240	6.82
LCG	5,699,400	2,056,370	277	4.47
NTL	5,085,100	1,733,880	293	6.62
AAV	5,017,200	1,666,640	301	-9.2
PC1	4,632,400	1,653,350	280.18	1.54
TCM	4,423,400	1,981,520	223	6.96
PVT	4,401,900	1,964,120	224	1.81
AAA	4,274,500	2,100,040	204	3.13
PAN	3,751,600	1,017,890	369	2.67
IJC	3,733,700	1,484,110	251.58	2.42
APG	2,984,900	1,028,760	290	-4.82
TNG	2,874,700	767,700	374	5.98
QCG	2,650,700	907,780	292	3.4
VNE	2,508,000	1,232,780	203	-6.99
HUT	2,290,400	915,630	250	3.91
TLD	2,236,800	296,880	753	6.93
VGT	2,049,900	995,630	206	3.42
OIL	2,025,100	794,560	255	2.97
VGS	2,007,900	896,160	224	4.82
IDI	1,985,300	867,660	229	4.48
KLB	1,926,400	572,930	336	8.33
EVG	1,661,800	618,670	269	1.72
VC2	1,602,500	660,690	243	5.19
GIL	1,544,600	555,980	278	0.58
NVB	1,355,400	560,330	242	2.73

- Lưu ý: KHG, VSC, VOS...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
14-May	VPB	Mua	≤ 19.5	10% -20%	Buy KuMo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 19/05 - 23/05, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng - giảm đan xen. Chốt ngày 23/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.960 VND/USD, không thay đổi so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.762 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.158 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 19/05 - 23/05 biến động theo xu hướng tăng. Kết thúc phiên 23/05, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.948, tăng 28 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua giảm qua tất cả các phiên. Chốt phiên 23/05, tỷ giá tự do giảm 170 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.280 VND/USD và 26.380 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 19/05 - 23/05, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống biến động tăng - giảm đan xen. Chốt ngày 23/05, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 3,98% (+0,18 đpt); 1W 4,12% (+0,06 đpt); 2W 4,20% (-0,06 đpt); 1M 4,37% (-0,07 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Phiên 23/05, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không thay đổi); 1W 4,36% (-0,01 đpt); 2W 4,42% (+0,01 đpt) và 1M 4,44% (-0,03 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 19/05 - 23/05, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 140.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 24.953,82 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 26.278,97 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 1.325,15 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 44.901,50 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 21/05, KBNN đấu thầu thành công 8.262 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu là 83%). Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 500 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được 6.702 tỷ đồng/7.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được toàn bộ 1.000 tỷ đồng gọi thầu và kỳ hạn 30Y huy động được 60 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 7Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,41% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước đó), 10Y là 3,07% (+0,01 đpt), 15Y là 3,20% (+0,10 đpt) và 30Y là 3,28% (không đổi). Ngày 28/05, KBNN dự kiến chào thầu 10.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 2.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 15.938 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh so với mức 12.379 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt phiên 23/05, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,10% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,14% (+0,02 đpt); 3Y 2,20% (+0,02 đpt); 5Y 2,46% (+0,01 đpt); 7Y 2,78% (+0,001 đpt); 10Y 3,08% (+0,002 đpt); 15Y 3,22% (+0,002 đpt); 30Y 3,41% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

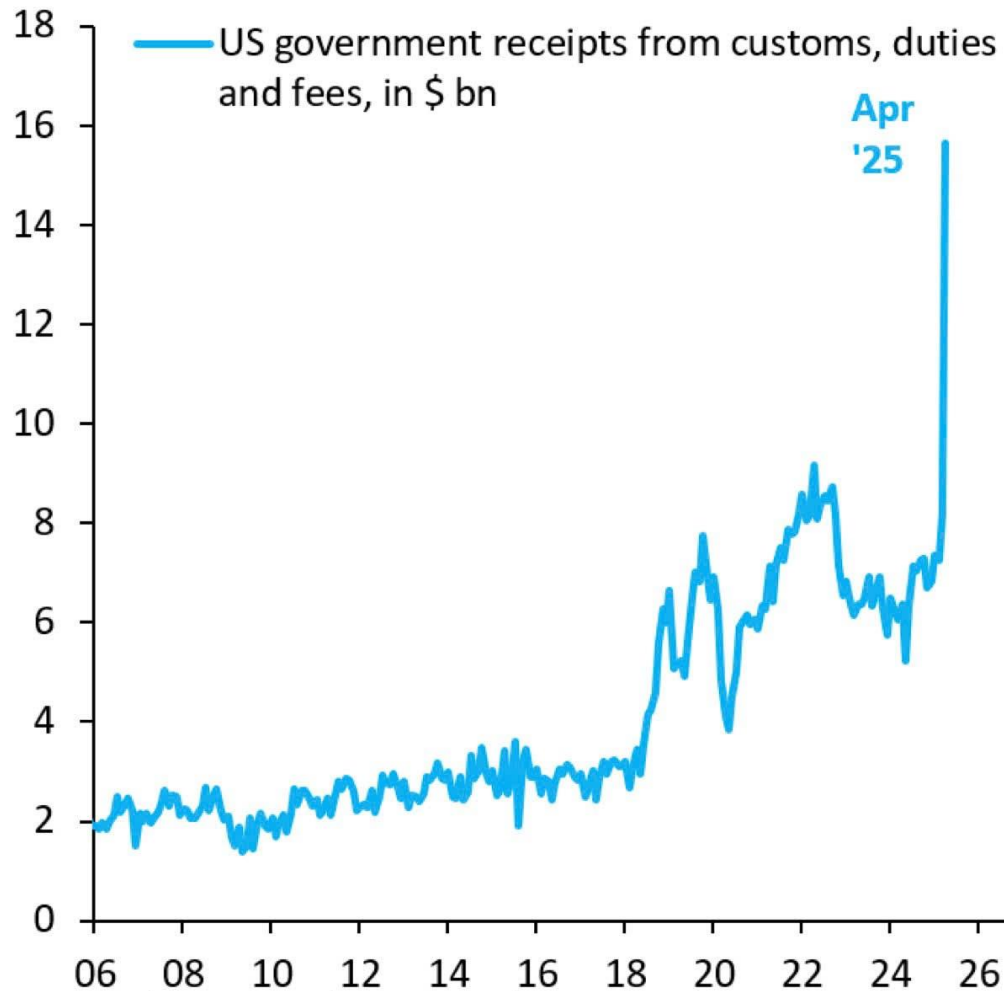
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

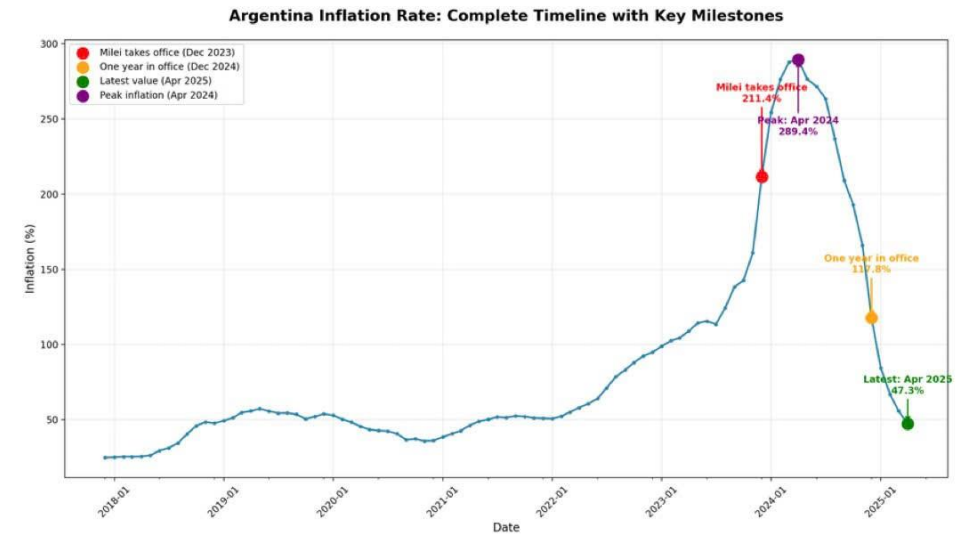
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Doanh thu thuế quan tại Mỹ tăng mạnh từ tháng 4/2025



Hành trình giảm lạm phát Argentina



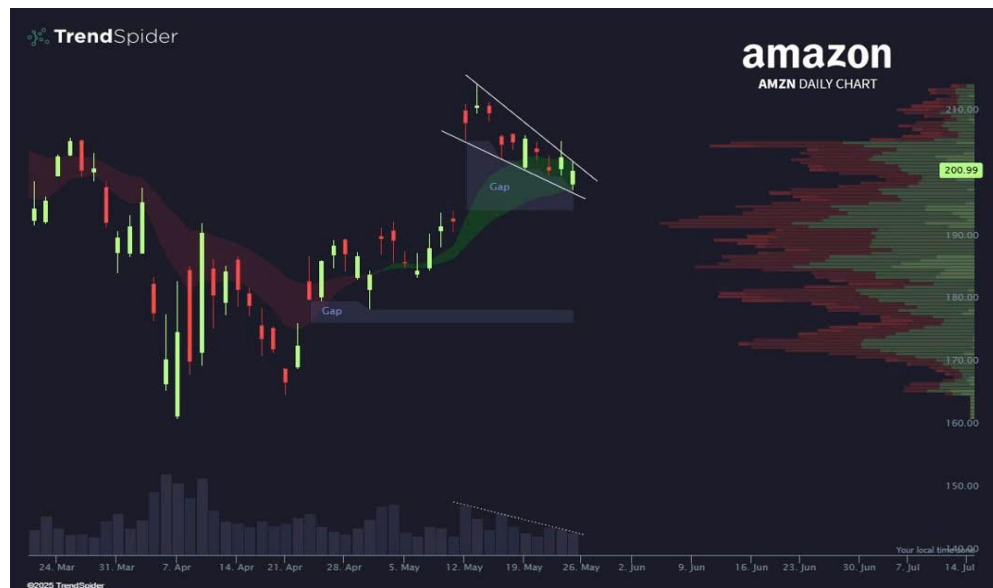
GameStop thiết lập mô hình tăng giá mới ?



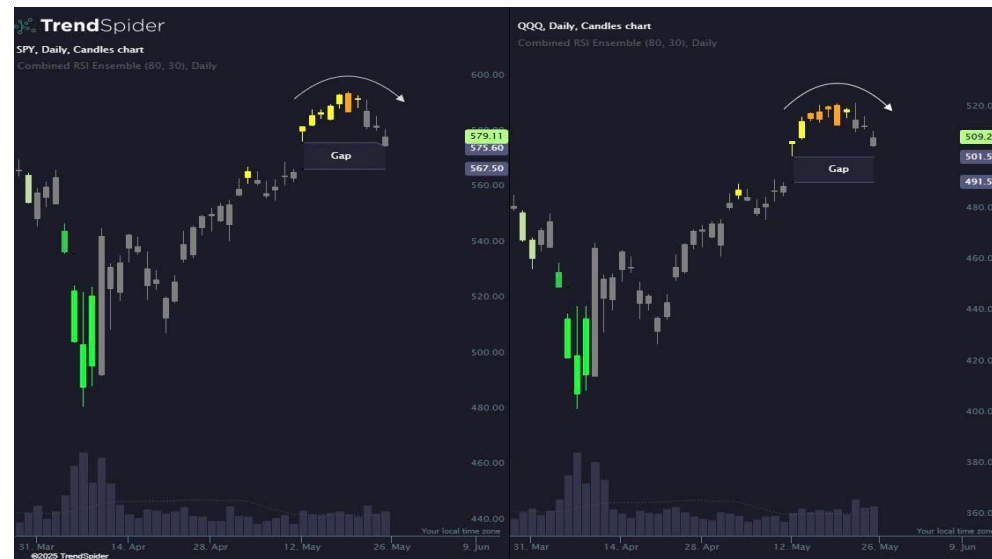
Thêm mô hình lá cờ nữa với TESLA – Xu hướng tăng giá tiếp tục ?



Mô hình Falling Wedge với AMZN - Cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng giá ?



Nasdaq và S&P 500 đang ở vùng quá mua



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

